



CÔNG TY CP-TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một - TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 – Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmbd@gmail.com



BẢNG KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: NC 01/22.09.2025

Ngày phát hành kết quả: 27/09/2025

- Tên khách hàng: **Chi nhánh Cấp nước Phước Vĩnh**
- Tên mẫu: Nước sau xử lý - Bể chứa Phước Vĩnh
- Địa chỉ: Số 142, đường Độc Lập, khu phố 2, xã Phú Giáo, thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày lấy mẫu: 22/09/2025 Ngày phân tích: 22/09/2025
- Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong 2 bình 1L và chai thủy tinh khử trùng 500mL, nước trong, không màu.

Số TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm
1	Coliform tổng số*	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
2	E. coli*	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	< 1	0
3	Asen (Arsenic) (As)	mg/L	SMEWW 3114-B:2023	≤ 0,01	KPH (LOD = 0,001)
4	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl:2023	0,2 – 1,0	0,5
5	Độ đục*	NTU	SMEWW 2130-B:2023	≤ 2	0,2
6	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	≤ 15	0
7	Mùi	-	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,38
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/L	HACH Method 8038	≤ 1	0,08
10	Permanganat*	mg/L	TCVN 6186:1996	≤ 2	0,38
11	Clorua (Chloride) (Cl ⁻)*	mg/L	SMEWW 4500-B:2023	≤ 250	11
12	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/L	HACH Method 8506+8026	≤ 1	0,01
13	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/L	SMEWW 2340-C:2023	≤ 300	52
14	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/L	HACH Method 8009	≤ 2	0,02
15	Mangan (Mn)*	mg/L	HACH Method 8149	≤ 0,1	KPH (LOD = 0,02)
16	Nhôm (Aluminium) (Al)*	mg/L	HACH Method 8012	≤ 0,2	0,13

Số TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả thử nghiệm
17	Nitrate (NO_3^- tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-B:2023	≤ 11	0,4
18	Nitrit (NO_2^- tính theo N)*	mg/L	TCVN 6178-1996	$\leq 0,9$	KPH (LOD = 0,01)
19	Sắt (Ferrum) (Fe)*	mg/L	HACH Method 8008	$\leq 0,3$	KPH (LOD = 0,02)
20	Sulfat (Sulfate) (SO_4^{2-})	mg/L	SMEWW 4500-E:2023	≤ 250	2,06
21	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	Đầu dò cảm biến	≤ 1000	71

* **Nhận xét:** Mẫu nước có các thông số phân tích phù hợp QCVN 01-1:2024/BYT.

* **Ghi chú:**

- + QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- + KPH: Không phát hiện.
- + Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm thử.
- + Thời gian lưu mẫu 3 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- + (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.

Quản lý chất lượng



Trần Thanh Trúc



Giám Đốc

Mai Thị Đẹp